

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN BÀI HỌC TỪ CHUYỂN KHẢO SÁT VÙNG KAGOSHIMA - NHẬT BẢN

NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG\*

Sau cách mạng công nghiệp ở phương Tây thế kỷ 19, công nghiệp hóa và hiện đại hóa là một xu hướng phát triển của thế giới mà cho đến nay đã phân chia thành các nước phát triển, các nước đang phát triển và các nước kém phát triển. Xu hướng toàn cầu hóa gần đây đòi hỏi sự phát triển của mỗi nước cần phải hội nhập với khu vực và thế giới.

Với nhịp độ tăng trưởng kinh tế cao của nước ta trong khoảng 10 năm trở lại đây, cơ cấu kinh tế đang biến đổi theo hướng gia tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp. Mặc dù thành quả kinh tế đưa nước ta thoát khỏi ngưỡng nghèo, vấn đề đặt ra trong thập kỷ tới là tiếp tục phát triển để tránh “bẫy” thu nhập trung bình. Mặt khác, với định hướng chiến lược đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp, sẽ dẫn đến những biến đổi mạnh mẽ hơn nữa trong cơ cấu kinh tế, cơ cấu xã hội bằng công cụ thị trường.

Nhìn vào cơ cấu kinh tế và xã hội nông thôn nước ta hiện nay, hơn 2/3 dân số sống ở nông thôn và hơn 1/2 lực lượng lao động làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, nhiều vấn đề đặt ra trong quá trình phát triển thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu, lập chính sách và quản lý. Một số hội thảo trong nước và quốc tế của các học giả Việt Nam và Trung Quốc đã nêu lên và phân tích vấn đề “tam nông” từ góc độ Triết học cũng như các khoa học liên ngành. Dù mức độ phát triển như thế nào, vấn đề nông nghiệp, nông dân và nông thôn ở nước ta vẫn chiếm một vị trí quan trọng (Đào Thế Tuấn, 2010). Vấn đề phát triển khu công nghiệp và giải quyết việc làm, nâng cao mức sống của người nông dân (Phạm Tất Thắng, 2010). Làm thế nào để giải quyết tình trạng thiếu việc làm ở khu vực nông thôn và bất bình đẳng xã hội đang có xu hướng gia tăng (Tô Duy Hợp, 2007). Trong giai đoạn vừa qua, tăng trưởng công nghiệp và dịch vụ ở nước ta chưa hỗ trợ cho sự phát triển nông nghiệp và nông thôn (Đặng Kim Sơn, 2007), v.v..

Bài viết này dựa trên những thông tin từ chuyên khảo Nhật Bản thuộc đề tài “*Vấn đề nông nghiệp, nông thôn, nông dân Việt Nam trong*

---

\* ThS. Viện Phát triển bền vững vùng Bắc Bộ.

quá trình phát triển đất nước theo hướng hiện đại” (mã số KX.04.10/06-10) nhằm đặt ra một số vấn đề đối với phát triển nông thôn ở nước ta trong thập kỷ tới.

### ***Vai trò của Nhà nước đối với phát triển nông thôn Nhật Bản***

Trước khi trở thành quốc gia có nền công nghiệp hàng đầu thế giới, Nhật Bản là một nước sản xuất chủ yếu là nông nghiệp. Trước thời Minh Trị Duy Tân, vào năm 1868, Nhật Bản có 80% dân số làm nông nghiệp và lúa, gạo là sản phẩm nông nghiệp chính. Các phương pháp thâm canh cần nhiều lao động được phát triển vì mỗi hộ gia đình chỉ có một diện tích ruộng hạn chế. Kể từ sau Minh Trị Duy Tân, quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa đã ảnh hưởng lớn đến nền nông nghiệp Nhật Bản. Tỷ lệ nông dân và tỷ lệ đất canh tác nông nghiệp đều giảm. Đời sống nông thôn Nhật Bản có những thay đổi căn bản.

Trong thời kỳ Nhật Bản hướng tới hiện đại hóa sau Minh Trị Duy Tân, việc áp dụng các phương pháp canh tác của phương Tây không hiệu quả do điều kiện tự nhiên đất đai ở Nhật hoàn toàn khác so với ở phương Tây. Bài học mà người Nhật rút ra sau sự áp dụng đó là họ vẫn phải đặt trọng tâm vào nông nghiệp và coi lúa, gạo là sản phẩm chính và phát triển những phương pháp thâm canh mới. Các trường Đại học và các trung tâm nghiên cứu dưới sự bảo trợ của Nhà nước đã tiến hành thử nghiệm để lai ghép tạo ra những giống mới quan trọng trong nông nghiệp cũng như những kỹ thuật canh tác mới.

Bên cạnh vấn đề khoa học kỹ thuật, vấn đề quyền tự chủ của người sản xuất là vấn đề được quan tâm. Cải cách ruộng đất năm 1946 đã tạo ra những thay đổi cơ bản và rộng khắp ở Nhật Bản. Việc phân phối lại đất đai một cách mạnh mẽ đã gần như chấm dứt tình trạng thuê đất vào năm 1949 và kết quả là khoảng 90% đất canh tác do chính người sở hữu tự trồng cấy.

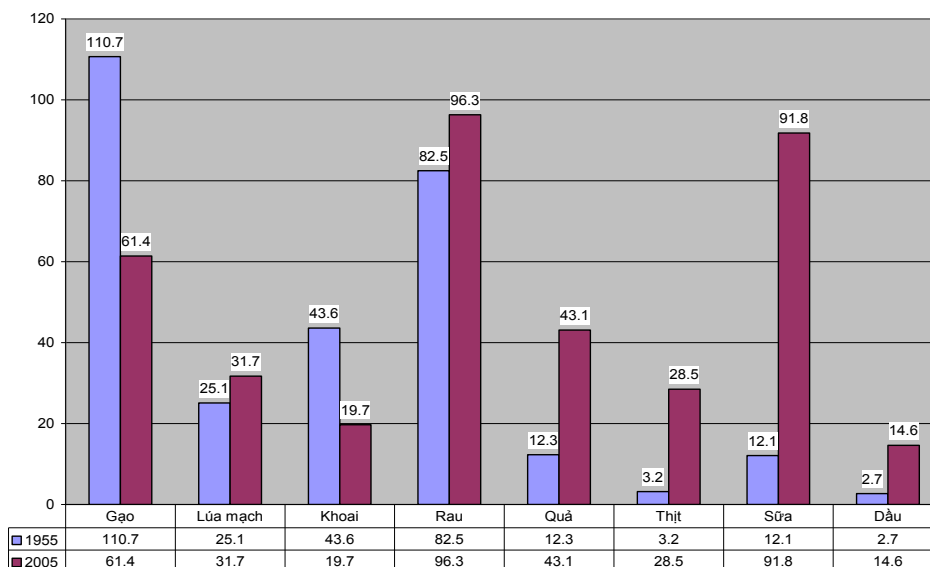
Hiện nay, Nhật Bản vẫn đang áp dụng chính sách nông nghiệp được thông qua từ năm 1971 để kiểm soát giá gạo sau khi sản lượng lúa gạo sản xuất trong nước vượt quá nhu cầu tiêu dùng. Trong bối cảnh đó, Chính phủ xuất tiền ngân sách ra mua gạo cho dân. Đồng thời, Chính phủ yêu cầu nông dân giảm bớt diện tích trồng lúa chuyên sang trồng màu. Báo Asahi cho biết, tại thời điểm thừa gạo nhiều nhất, diện tích đất trồng lúa ở Nhật Bản giảm đến 40%.

Trên thực tế, đây là việc thực thi chính sách trợ cấp của Chính phủ Nhật đối với ngành nông nghiệp trong nước từng tồn tại nhiều thập kỷ qua. Mỗi khi sản xuất gạo trong nước rơi vào tình trạng cung vượt quá

cầu, Chính phủ Nhật yêu cầu nông dân giảm bớt diện tích trồng lúa, đồng thời chuyển sang trồng màu. Từ năm 1971 đến nay, chỉ những nông dân nào tham gia chương trình điều tiết lúa gạo phù hợp với chính sách của Chính phủ mới được hưởng tiền trợ cấp. Như vậy, trong thời gian tới với việc áp dụng chính sách mới, số lượng các hợp tác xã thu mua nông sản ở Nhật Bản có thể giảm đáng kể.

Tuy nhiên, chính sách bảo hộ của Nhà nước đã làm cho nông nghiệp của Nhật Bản mất hẳn sức cạnh tranh trên thị trường thế giới. Trên thực tế, tỷ lệ tự cung về các mặt hàng nông sản của Nhật đang giảm mạnh vì sức sản xuất vừa thấp vừa đắt hơn nhiều so với hàng nhập khẩu. Thậm chí gạo là mặt hàng Nhật có thể tự cung tự cấp được 100%, nhưng đến năm 1993, tỷ lệ đó chỉ còn 75%. Hoa quả cũng giảm từ 100% năm 1960 xuống còn 54%, tiểu mạch 10%, đậu tương 2%. Nhật Bản đã chuyển sang tình trạng không thể tự cung tự cấp được lương thực thực phẩm (*trang tin Nhatban.net ngày 2/3/2010*). Chi phí sản xuất, nhất là đối với gạo, vẫn quá cao và nông nghiệp Nhật Bản được trợ cấp rất lớn. Mặc dù sản xuất gạo đủ đáp ứng nhu cầu trong nước, song hàng năm Nhật Bản vẫn nhập khoảng 770.000 tấn gạo của nước ngoài (tương đương với 9% lượng tiêu thụ trong nước để sử dụng trong chế biến thực phẩm và nấu rượu) như là một phần trong thỏa thuận buôn bán quốc tế.

Lương thực và thực phẩm cung cấp cho 1 người dân/năm



Nguồn: Tashiro Shoichi. 2010. Lương thực và nông nghiệp Nhật Bản

Từ năm 1971 đến nay, chỉ những nông dân nào tham gia chương trình điều tiết lúa gạo của Chính phủ mới được hưởng tiền trợ cấp. Đổi lại, họ phải bán nông sản của mình thông qua hợp tác xã để duy trì mức giá cao ổn định. Đây chính là một hàng rào phi thuế quan nhằm hạn chế nhập khẩu nông sản, đặc biệt là gạo. Nếu thay đổi chính sách giảm trợ cấp trong nông nghiệp, nông dân Nhật Bản sẽ không phải thực hiện việc chọn loại cây trồng và diện tích canh tác trồng lúa và màu theo chính sách cũ. Họ cũng không phải bán nông sản cho hợp tác xã nữa mà toàn quyền bán theo giá thị trường.

Trong những năm gần đây, Nhật Bản đang xúc tiến 6 chương trình cải cách lớn trong đó có cải cách cơ cấu kinh tế, giảm thâm hụt ngân sách, cải cách khu vực tài chính và sắp xếp lại cơ cấu chính phủ. Cải cách hành chính của Nhật được thực hiện từ năm 2001 mặc dù diễn ra chậm chạp, nhưng trở thành xu thế không thể đảo ngược ở Nhật Bản và gần đây đã đem lại kết quả đáng khích lệ, nền kinh tế Nhật đã phục hồi và có bước tăng trưởng. Với những thành quả đó, Nhật Bản hiện nay vẫn là một trong các cường quốc về kinh tế, khoa học kỹ thuật và tài chính.

### ***Ứng dụng Khoa học công nghệ vào nông nghiệp và phát triển nông thôn bền vững***

Ngay từ năm 1870, Nhật Bản đã nhập khẩu nông cụ, phân bón và giống từ các nước Âu Mỹ nhằm hiện đại hóa nông nghiệp. Nhưng con đường hiện đại hóa nông nghiệp theo mô hình “tiết kiệm lao động” của Âu - Mỹ không phù hợp với một Nhật Bản vẫn đang lạc hậu về kinh tế, đất chật người đông, quy mô nông trại nhỏ. Từ hoàn cảnh thực tế của nước mình, Nhật Bản đã lựa chọn phương thức kinh doanh theo mô hình “tiết kiệm đất đai”, chú trọng đến nguồn lực của sản xuất như lao động và phân bón, cải thiện hệ thống thủy lợi.

Quá trình công nghiệp hóa mạnh mẽ ở Nhật Bản đã thu hút một lượng lớn sức lao động trong nông nghiệp và đây cũng là một thành công lớn của công nghiệp hóa ở Nhật Bản. Đến những năm 50 của thế kỷ 20, khi lực lượng lao động ở nông thôn trở nên thiết hụt thì bù lại, công nghiệp đã cung cấp cho nông nghiệp một lượng lớn máy móc công cụ. Máy cày động lực và máy kéo nông dụng ở Nhật Bản đã tăng từ 9 vạn chiếc vào năm 1955 lên gần 40 vạn chiếc vào đầu những năm 70, đã giúp cho Nhật Bản cơ bản hoàn thành hiện đại hóa nông nghiệp.

Nhưng cũng vào thời kỳ phát triển này, chính sách bảo hộ nông nghiệp của Nhật Bản gặp phải sự phản đối mạnh mẽ của các tập đoàn lợi ích thương nghiệp, công nghiệp và người tiêu dùng. Đoàn thể nông nghiệp của Nhật Bản đã thành công trong việc đề xướng và thực thi bảo hộ nông nghiệp ở trình độ cao nhất thế giới.

Phát triển nông nghiệp của Nhật Bản không thể thành công nếu không có sự phổ biến của máy móc, những thiết bị giúp tiết kiệm lao động và áp dụng khoa học kỹ thuật. Bên cạnh chương trình hỗ trợ giá của chính phủ đối với nông dân sản xuất gạo, người nông dân cũng được sự giúp đỡ của các trường kỹ thuật nông nghiệp, các trung tâm thử nghiệm và các chương trình mở rộng.

Theo các Giáo sư của Khoa Dinh dưỡng thực phẩm, Trường Đại học Minami Kyushu, sản xuất nông nghiệp ở Nhật Bản hướng đến sản phẩm chất lượng cao và bảo vệ môi trường trên cơ sở tìm ra các giống tốt, sử dụng phân hữu cơ và các biện pháp sinh học phòng trừ sâu bệnh. Mặc dù ruộng canh tác lúa chỉ một vụ một năm, nông nghiệp Nhật Bản tự túc gạo đến 95%. Việc sử dụng phân hữu cơ và trồng một vụ giúp cho đất đai không bị thoái hóa và sâu bệnh không có điều kiện phát triển. Sản xuất nông nghiệp dựa trên trình độ cơ khí hóa và công nghệ cao, kể cả trong khâu chế biến nhằm đem lại sản phẩm nông nghiệp có giá trị cao.

### ***Hợp tác xã nông nghiệp với việc tiêu thụ các sản phẩm và bảo hộ cho người nông dân***

Sự phát triển của nông nghiệp Nhật Bản không tách rời quá trình hợp tác hóa trong nông nghiệp. Hợp tác xã ở Nhật Bản được hình thành từ năm 1843, nhằm phục vụ các hoạt động tín dụng của những người nông dân, khi đó chưa có tổ chức hình mẫu về hợp tác xã nông nghiệp. Ở Nhật Bản, theo lĩnh vực hoạt động, các Hợp tác xã nông nghiệp cơ sở gồm hai loại: đơn chức năng và đa chức năng. Từ năm 1961 trở lại đây, mô hình hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp Nhật Bản chủ yếu là đa chức năng. Các hợp tác xã nông nghiệp đa chức năng chịu trách nhiệm đối với nông dân trên tất cả các lĩnh vực dịch vụ như cung cấp nông cụ, tín dụng, mặt hàng, giúp nông dân chế biến, tiêu thụ sản phẩm và bảo hiểm cho hoạt động của nông dân. Chức năng của Hợp tác xã nông nghiệp là để hỗ trợ nông dân, giúp cho họ vừa nâng cao hiệu quả sản xuất, vừa cải thiện cuộc sống ở nông thôn.

Hợp tác xã tiêu thụ tại vùng nông thôn Kagoshima và Siêu thị tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp tại thành phố Kagoshima là một trong những hợp tác xã thuộc loại này, nhằm tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho nông dân. Hợp tác xã tiêu thụ tại vùng nông thôn Kagoshima nằm trên trục đường giao thông chính và vì vậy thu hút nhiều khách hàng từ nhiều địa phương khác nhau trong vùng. Ở đây, các sản phẩm của nông dân như rau, hoa quả được bán theo giá mà nông dân mong muốn. Việc tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp dư thừa hoặc sản xuất qua hệ thống hợp tác xã.

Ngoài ra, các hợp tác xã nông nghiệp này cũng có những hợp tác xã cung cấp tín dụng cho các xã viên của mình và nhận tiền gửi của họ với

lãi suất thấp. Các khoản vay có phân biệt: cho xã viên khó khăn vay với lãi suất thấp (có khi Chính phủ trợ cấp cho hợp tác xã để bù vào phần lỗ do lãi suất cho vay thấp). Hợp tác xã nông nghiệp cũng được phép sử dụng tiền gửi của xã viên để kinh doanh. Ở Nhật Bản có tổ chức một trung tâm ngân hàng hợp tác xã nông nghiệp để giúp các hợp tác xã quản lý số tín dụng cho tốt. Trung tâm này có thể được quyền cho các tổ chức kinh tế công nghiệp vay nhằm phục vụ phát triển nông nghiệp.

### ***Người nông dân***

Cùng với quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa, nhu cầu lớn về lao động tại các trung tâm công nghiệp đô thị khiến cho ngày càng nhiều người rời bỏ nông thôn. Nhật Bản bắt đầu thiếu lao động vào cuối thập niên 50, sau khi bắt đầu tăng trưởng kinh tế nhanh chóng. Một phần lớn trong lực lượng làm nghề nông khi đó là những người trên 45 tuổi. Bên cạnh đó, rất nhiều người chỉ làm nghề này theo thời vụ và hơn một nửa lực lượng lao động là phụ nữ. Xu hướng đi xuống này kéo dài cho tới nay. Nếu năm 1960, lực lượng lao động là nông dân chiếm 26,8%, thì đến năm 1995 chỉ còn 5,1%.

Theo ý kiến của Thị trưởng thành phố Miazaki, *“Nguồn thu đứng thứ 2 cho ngân sách của thành phố là từ nông nghiệp và có 8% dân số làm nông nghiệp. Một bộ phận không nhỏ là những người bán nông nghiệp (kiếm nghiệp). Chủ yếu trong bộ phận này là những người làm công ăn lương của nhà nước hoặc của các công ty đã về hưu. Họ vừa có lương hưu (bảo hiểm) vừa có nguồn thu từ việc sản xuất nông nghiệp”* (Trao đổi tại buổi làm việc với Thị trưởng thành phố Miazaki – Kagoshima ngày 25 tháng 2 năm 2010).

Hiện nay, một thách thức mà nông nghiệp Nhật Bản đang phải đối mặt là thiếu lao động. Đó là tình trạng số nông dân trồng lúa ngày càng ít đi. Những cánh đồng, thửa ruộng bị bỏ hoang là cảnh thường gặp. Hệ thống kinh tế nông nghiệp đang chịu lực cản từ các mô hình trang trại cá thể, gia đình nhỏ bé, kém hiệu quả. Theo tính toán, nông trường thương mại ở Nhật Bản có diện tích trung bình chỉ 4,6ha, kém nhiều lần so với con số 440 ha ở Mỹ.

Cũng giống như thành thị, nông thôn Nhật Bản đang đối mặt với sức ép của tình trạng tỷ lệ dân số già ngày càng tăng. 70% trong số 3 triệu nông dân nước này có độ tuổi 60 trở lên. Từ năm 2000, sự thiếu hụt lao động nông nghiệp đã buộc Nhật Bản phải cắt giảm nhân công ở các dự án công cộng để bổ sung cho các trang trại, cánh đồng.

Trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế và tình trạng thất nghiệp gia tăng, chính phủ Nhật Bản đã trợ giúp tài chính cho một chương trình nhằm tạo 5.000 việc làm trong lĩnh vực nông, lâm và ngư nghiệp với nhiều sáng kiến mới. Những hoạt động kinh tế kiểu mới, không chỉ sản xuất, chế biến mà còn

làm dịch vụ, thương mại được cho là tương lai của nông nghiệp Nhật Bản. Hợp tác xã tiêu thụ tại vùng nông thôn Kagoshima là một ví dụ về liên kết các nhà nông phân phối rau quả chất lượng cao và mở nhà hàng tự phục vụ. Hợp tác xã đã tuyển thêm nhân viên hợp đồng dài hạn, nhiều người làm việc theo hợp đồng có thời hạn, phần lớn là sinh viên mới ra trường. Số thanh niên tham khảo tại các trung tâm tư vấn nghề nghiệp để trở thành nông gia chuyên nghiệp ngày càng tăng. Tuy nhiên, trên thực tế, nghề nông là một nghề khó vì không chỉ cần có kiến thức chuyên môn, sức khỏe mà sự thành bại còn phụ thuộc vào thời tiết. Chính vì vậy, một số thanh niên bỏ dở sau khi theo đuổi nghề nông không lâu. Mặc dù đời sống của nông dân Nhật Bản rất cao, nhưng vẫn thấp hơn so với tầng lớp khác trong xã hội.

### ***Giáo dục cho thế hệ trẻ về vai trò của nông nghiệp và bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp***

Sự hỗ trợ kỹ thuật và công nghệ không chỉ đối với nông dân là những người có nhu cầu vì một nền nông nghiệp hiện đại, mà sự hỗ trợ còn mang ý nghĩa giáo dục, nhất là đối với thế hệ trẻ ở thành phố về nghề nông và cuộc sống của người nông dân. *“Vào ngày nghỉ cuối tuần, người dân ở thành phố Kagoshima có thể sử dụng những mảnh đất nhỏ của Trung tâm khuyến nông để trồng trọt cùng với con cái của họ. Các phương tiện, giống, phân kỹ thuật được Trung tâm cung cấp và hướng dẫn. Sau khi thu hoạch họ có thể sử dụng sản phẩm của mình trồng ra”* (GS. Iwamoto, Chủ nhiệm Khoa Nông nghiệp của Trường Đại học Kagoshima).

Tại phân viện của Đại học Minami Kyushu, Khoa Dinh dưỡng được liên kết chặt chẽ với Khoa Giáo dục trẻ em nhằm nâng cao nhận thức về vai trò và giá trị của sản phẩm nông nghiệp, đồng thời giáo dục cho trẻ em biết được chức năng của các thực phẩm, nâng cao kiến thức về dinh dưỡng và sức khỏe cho trẻ em.

Các Trường Đại học và Trung tâm nghiên cứu liên kết với nông dân không chỉ trong việc cung cấp kiến thức, công nghệ, mà ngay trong quá trình đào tạo sinh viên. Khoa có một bộ phận liên kết với nông dân đưa sinh viên về nông thôn cùng làm việc với nông dân, tham gia vào quá trình sản xuất nông nghiệp cùng với nông dân. Hình thức đào tạo kết hợp giữa học và hành giúp cho sinh viên hiểu được giá trị của nghề nông và nâng cao lòng tự hào vì làm những công việc có ích cho xã hội.

### ***Phát triển nông thôn***

Phát triển nông nghiệp ở Nhật Bản không chỉ gắn với công nghiệp hóa và hiện đại hóa, mà còn gắn chặt với phát triển nông thôn. Chính phủ Nhật Bản đã nắm vai trò chủ đạo, mạnh dạn đầu tư vào các hạng mục xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, cải thiện môi trường.

Có thể tìm thấy rất nhiều sự khác biệt giữa đô thị và nông thôn về đặc trưng nghề nghiệp, lối sống, tổ chức cộng đồng. Tuy nhiên, chính sách đô thị hóa và phát triển nông thôn không tạo ra sự cách biệt lớn giữa đô thị và nông thôn. Ở vùng phía Nam của Nhật Bản, nếu như ở khu vực đô thị ít nhìn thấy những thành phố với nhiều nhà cao tầng, thì nhà ở nông thôn vẫn giữ được những nét truyền thống với những điều kiện về cơ sở hạ tầng như điện, nước, đường giao thông không khác so với các đô thị trung bình.

Dù ở nông thôn hay đô thị, đường và các phương tiện dành riêng cho người tàn tật đều được xây dựng. Chú ý đến đời sống, việc làm của nhóm người tàn tật yếu thế là một đặc điểm trong phát triển xã hội ở Nhật Bản. Trong tòa nhà làm việc của Tòa Thị chính thành phố Miyakonojo, một nhóm những người tàn tật đang học hát dưới sự hướng dẫn của một phụ nữ có tuổi, một hình thức lôi kéo họ vào các hoạt động của cộng đồng.

Phát triển nông nghiệp hài hòa với phát triển nông thôn. Chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn trên cơ sở kỹ thuật cao tạo ra thị trường cho khoa học, công nghệ và làm dễ dàng cho quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa. Phát triển nông nghiệp không chỉ là nâng cao năng lực sản xuất, mà còn tạo ra vẻ đẹp trong cảnh quan nông thôn và bảo vệ môi trường.

#### ***Vấn đề bảo vệ môi trường và phát triển nông nghiệp và nông thôn Nhật Bản***

Định hướng phát triển nền nông nghiệp sạch nhờ kỹ thuật và công nghệ cao cộng với ý thức bảo vệ môi trường của người dân và việc xử lý chất thải sản xuất và sinh hoạt ở các cộng đồng được thực hiện triệt để, nên không chỉ bảo vệ được môi trường, mà còn bảo vệ những nét đặc trưng truyền thống của cảnh quan ở nông thôn Nhật Bản.

Công ty chăn nuôi tại Miazaky là công ty gia đình được thành lập năm 1969 đến nay bao gồm 29 cơ sở chăn nuôi và trồng trọt, trong đó có 2 cơ sở chăn nuôi bò. Vì là công ty gia đình nên các thành viên gia đình giữ chức vụ lãnh đạo và quản lý, trả lương cho người làm công theo số đầu lợn mà họ nuôi. Công ty tự chủ trong việc mua giống và thức ăn chăn nuôi qua các đại lý thương mại, kể cả trong nước và nước ngoài. Khu chế biến thức ăn tự động hóa hoàn toàn được nhập khẩu từ Mỹ: *“Hệ thống chế biến thức ăn tương đương khoảng 200 tỷ đồng Việt Nam được Nhà nước hỗ trợ một nửa. Thức ăn gia súc được chế biến có nhiều loại phù hợp với đặc điểm của mỗi loại gia súc. Nước thải chăn nuôi sau khi xử lý xong sẽ được cơ quan kiểm nghiệm cấp tỉnh xét nghiệm đủ tiêu chuẩn, vệ sinh môi trường mới được cho chảy ra sông.”* (Giám đốc Công ty Miazaky, trích phỏng vấn ngày 01 tháng 3 năm 2010).

Vấn đề xử lý chất thải trong sản xuất không chỉ với những công ty có quy mô lớn như công ty gia đình Miazaky, mà là trách nhiệm của mọi



doanh nghiệp. “Xử lý chất thải từ chăn nuôi là tự nguyện và cũng là việc bắt buộc vì nếu không xử lý thì gia đình sẽ bị phạt vì gây ô nhiễm môi trường” (Chủ trại chăn nuôi lợn, 65 tuổi).

### **Một số vấn đề trong phát triển nông thôn Nhật Bản**

Phát triển nông nghiệp ở Nhật Bản ở một trình độ cao và hội nhập sâu vào thị trường thế giới đặt ra vấn đề phụ thuộc vào năng lượng, nguyên liệu và thị trường thế giới. Trong một nỗ lực để cứu vãn các vòng đàm phán thương mại tự do của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Mỹ tuyên bố sẽ cắt giảm khoảng 60% trợ cấp nông nghiệp cho nông dân với điều kiện EU và Nhật Bản hứa phải cắt giảm 83% trợ cấp cho ngành nông nghiệp của mình. Các quốc gia đang phát triển thì mong muốn, những nước giàu dừng ngay việc trợ cấp cho ngành nông nghiệp, bởi nó đã làm đảo lộn giá cả trên thị trường và tạo ra một môi trường cạnh tranh không công bằng. Họ mong muốn có thể tiếp cận một cách tự do hơn với những thị trường sinh lợi và sẽ không sẵn lòng trong việc mở cửa thị trường của mình cho đến khi họ nhận được điều kiện này. Tuy nhiên, các nước giàu lo ngại nếu họ thực hiện những nguyện vọng này của các quốc gia đang phát triển thì cơn lốc hàng hóa giá rẻ sẽ tràn ngập thị trường và đẩy những nông dân và các công ty chế biến nông sản tại các nước đã phát triển, trong đó có Nhật Bản vào cảnh mất việc làm.

Những vấn đề trợ cấp cho nông nghiệp và nông dân hiện nay ở Nhật Bản cũng đặt ra những vấn đề trong cải cách chính sách cần thiết để chuyển đổi cơ cấu và điều đó cũng làm trầm trọng thêm khủng hoảng chính trị ở Nhật Bản trong những năm gần đây khi một số Bộ trưởng nông nghiệp Nhật Bản phải rời khỏi chính trường vì vấn đề trợ cấp trong nông nghiệp.

Vấn đề già hóa dân số là một đặc điểm chung của các nước đã phát triển và điều đó làm trầm trọng thêm vấn đề thiếu lao động ở nông thôn Nhật Bản.

### **Mấy ý kiến thay cho lời kết**

Qua kinh nghiệm của Nhật Bản, mỗi bước phát triển trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nông dân là quá trình giải quyết những vấn đề xã hội đặt ra theo mục tiêu đã định hướng bằng các chính sách và điều này càng khẳng định vai trò quan trọng của Nhà nước.

Trước hết là định hướng thị trường xuyên suốt các chính sách kinh tế và đường lối công nghiệp hóa của Nhật Bản đã tác động làm thay đổi căn bản nền nông nghiệp. Sản phẩm nông nghiệp của Nhật Bản không chỉ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của thị trường nội địa, mà còn xuất khẩu sang các thị trường có uy tín trên thế giới.

Việc áp dụng khoa học kỹ thuật và cơ giới hóa trong nông nghiệp Nhật Bản đã tạo ra thị trường rộng lớn cho công nghiệp và khoa học phát triển. Công

ng nghiệp hóa và đô thị hóa gắn với phát triển nông nghiệp sạch, chuyển đổi cơ cấu lao động, bảo vệ môi trường và phát triển nông thôn theo hướng hiện đại hóa. Không có sự khác nhau quá xa giữa đô thị và nông thôn về những điều kiện cơ bản trong cơ sở hạ tầng như điện, nước sinh hoạt, đường xá, v.v..

Nông dân được Nhà nước hỗ trợ không chỉ về kỹ thuật, vốn, mà cả bằng việc tạo ra cơ chế và chính sách thông qua hoạt động và phát triển của các hợp tác xã; điều đó đã nâng cao tính chủ động và năng lực sản xuất của người nông dân. Giá trị sản phẩm nông sản tăng không chỉ nhờ năng suất, mà còn nhấn mạnh đến chất lượng sản phẩm bằng cách phát triển các sản phẩm có xuất xứ địa lý, sản phẩm bảo đảm tiêu chuẩn quốc tế về vệ sinh và an toàn thực phẩm.

Giải quyết vấn đề môi trường ở nông thôn Nhật Bản trước hết là trách nhiệm của doanh nghiệp, cũng như ý thức cao của người dân trong bảo vệ môi trường.

Do phát triển ở một trình độ cao và hội nhập sâu vào thị trường thế giới, nên nông nghiệp Nhật Bản cũng đang gặp những vấn đề cần thay đổi trong chính sách, như chính sách hỗ trợ nông nghiệp của Chính phủ, chính sách thu hút lao động nhằm bổ sung cho lực lượng lao động làm nông nghiệp đã bị già hóa.

Một đường lối công nghiệp hóa đúng đắn và hội nhập từ rất sớm vào thị trường thế giới của Nhật Bản không chỉ dẫn đến sự thành công trong việc biến nước Nhật từ một nước chủ yếu là nông nghiệp thành một nước công nghiệp hiện đại, một trong các cường quốc về kinh tế, mà còn tạo điều kiện cho sự phát triển nông nghiệp, cho những biến đổi trong cơ cấu xã hội Nhật Bản theo hướng hiện đại, nhưng vẫn duy trì những nét truyền thống. Đó là những quá trình không tách rời nhau và là những kinh nghiệm quý đối với Việt Nam trong phát triển nông thôn và công nghiệp hóa, nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp vào năm 2020./.

---

### **Tài liệu tham khảo**

1. Đặng Kim Sơn, 2007. *Chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp Việt Nam*. Tham luận hội thảo khoa học quốc tế: “Vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân: kinh nghiệm của Trung Quốc và Việt Nam (28/02/2008)”. Viện Nghiên cứu Trung Quốc.
2. Đào Thế Tuấn, *Nông nghiệp, nông dân, nông thôn - những vấn đề không thể thiếu trong phát triển bền vững*. Tạp chí Cộng sản, số 16 -2010.
3. Phạm Tất Thắng, 2010. *Một số vấn đề về “tam nông” ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long trong quá trình phát triển khu công nghiệp*.
4. Tô Duy Hợp, 2008. *Một số vấn đề xã hội nan giải trong quá trình đổi mới tam nông Việt Nam*. Tham luận hội thảo khoa học quốc tế: “Vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân: kinh nghiệm của Trung Quốc và Việt Nam (28/02/2008)”. Viện Nghiên cứu Trung Quốc.
5. Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương, 2010. *Kinh nghiệm phát triển hợp tác xã Nhật Bản*.